

BẢN TIN TÀI CHÍNH & THUẾ



Bản tin
Tài chính & thuế

Kỳ 31/10/2018

Phát hành định kỳ 2 kỳ/tháng



BẢN TIN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Phát hành định kỳ 2 kỳ/tháng

Kỳ 31/10/2018

Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	2
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	3-4
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)	5
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	5-8
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	8-13
CÁC VĂN BẢN KHÁC	14



THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Chính sách thuế GTGT

Theo **Công văn số 4015/TCT-CS** ngày 17/10/2018 của TCT, trường hợp Công ty A đã thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư đối với dự án theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư (đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án). Công ty đã được Ban quản lý thỏa thuận cho thuê đất, đã bàn giao đất trên thực địa và Công ty đã triển khai dự án đầu tư thì: (i) Trường hợp dự án đầu tư của Công ty A phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh không chịu thuế GTGT thì không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT. (ii) Trường hợp dự án đầu tư của Công ty A phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế GTGT thì Cục Thuế xem xét, xử lý hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư theo quy định. (iii) Trường hợp dự án đầu tư vừa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT, vừa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế thì số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư được khấu trừ hoàn thuế theo tỷ lệ (%) theo hướng dẫn tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.



Hướng dẫn kê khai hoàn thuế GTGT

Theo **Công văn số 4044/TCT-KK** ngày 17/10/2018 của TCT, trường hợp dự án đầu tư của Công ty A được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư và đáp ứng các điều kiện khấu trừ thuế GTGT, điều kiện hoàn thuế GTGT theo quy định của pháp luật thuế GTGT, Công ty đã kê khai chỉ tiêu [30] thuế GTGT đầu vào còn lại của dự án đầu tư đề nghị hoàn" trên tờ khai thuế GTGT dành cho dự án đầu tư (mẫu số 02/GTGT) chính thức của kỳ tính thuế quý 1/2018 và khi chưa đến thời hạn khai thuế của kỳ tính thuế quý 2/2018, Công ty chưa nộp hồ sơ khai thuế để kết chuyển số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được hoàn chuyển kỳ sau tại chỉ tiêu số [32] của kỳ tính thuế trước sang chỉ tiêu số [21] thuế GTGT chưa được hoàn kỳ trước chuyển sang" trên tờ khai thuế mẫu số 02/GTGT chính thức của kỳ tính thuế quý 2/2018, đồng thời chưa nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế gửi cơ quan thuế thì được khai bổ sung tăng chỉ tiêu đề nghị hoàn trên tờ khai bổ sung của kỳ tính thuế quý 1/2018.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Hướng dẫn về khoản chi mua quà cho NLD không dùng quỹ phúc lợi

Theo **Công văn số 4003/TCT-CS** ngày 17/10/2018 của TCT về chính sách thuế đối với mua hàng hóa làm quà cho cán bộ, nhân viên không dùng quỹ phúc lợi. Theo đó, điều kiện để được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp và được khấu trừ GTGT đầu vào tương ứng với phần tính vào chi phí được trừ đó là: Khoản chi mua hàng hóa bên ngoài làm quà tặng cho cán bộ, công nhân viên (ví dụ: quà trung thu, quà tết ...) không dùng quỹ phúc lợi không vượt quá 01 tháng lương bình quân thực tế được thực hiện trong năm tính thuế (Doanh nghiệp phải lập hóa đơn GTGT theo quy định).



Chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Theo **Công văn số 3930/TCT-DNL** ngày 12/10/2018 của TCT, trường hợp Công ty A là doanh nghiệp có số dư tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn; tiền gửi thanh toán có kế hoạch sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh mà phát sinh chi phí lãi vay ngân hàng nếu khoản chi này có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật, khoản chi trả lãi tiền vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và không thuộc trường hợp khoản chi trả lãi tiền vay dùng để góp vốn điều lệ, chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu thì khoản chi phí lãi vay nên trên được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp Công ty A có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, phát sinh khoản chi phí lãi vay phục vụ hoạt động đầu tư thì tính vào giá trị đầu tư theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Thuế suất TNDN đối với hoạt động kinh doanh nước sạch

Theo **Công văn số 4139/TCT-DNL** ngày 24/10/2018 của TCT, trường hợp công ty con/công ty liên kết của Công ty A là pháp nhân kinh doanh độc lập hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp nước sạch đáp ứng đủ các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn về cơ sở thực hiện xã hội hóa quy định tại Mục VI Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-TTG ngày 06/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ thì được áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi 10% đối với thu nhập từ thực hiện hoạt động cung cấp nước sạch.

Trường hợp pháp nhân kinh doanh độc lập có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng. Trường hợp trong kỳ tính thuế, doanh nghiệp không tính riêng thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thì phần thu nhập của hoạt động cung cấp nước sạch được hưởng ưu đãi thuế xác định bằng $(=)$ tổng thu nhập tính thuế nhân (x) với tỷ lệ phần trăm $(\%)$ doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động cung cấp nước sạch được ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.



Áp dụng chính sách thuế của doanh nghiệp chế xuất

Theo **Công văn số 6158/TCHQ-TXNK** ngày 22/10/2018 của TCHQ, trường hợp DNCX không đáp ứng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì hàng hóa nhập khẩu của DNCX không được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan mà thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư; trường hợp DNCX nằm trong khu công nghiệp (địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP) thì hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu theo quy định.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Chính sách thuế TNCN với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Theo **Công văn số 4023/TCT-TNCN** ngày 17/10/2018 của TCT, trường hợp cá nhân bán lại cổ phần ưu đãi cho Công ty do nghi việc trước thời hạn cam kết thì giá chuyển nhượng chứng khoán là giá thực tế chuyển nhượng thực hiện qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của Công ty tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng.



CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Chính thức: Tăng kịch khung thuế BVMT đối với xăng từ 01/01/2019

Theo **Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14** ngày 26/9/2018, UBTVQH ban hành Nghị quyết 579/2018/UBTVQH14 về biểu thuế bảo vệ môi trường. Theo đó, tăng kịch khung mức thuế bảo vệ môi trường của các loại hàng hóa sau đây kể từ ngày 01/01/2019 (Khung thuế được quy định tại Luật thuế bảo vệ môi trường):

Xăng, trừ etanol: 4.000 đồng/lít; Nhiên liệu bay: 3.000 đồng/lít; Dầu diesel: 2.000 đồng/lít; Dầu mazut: 2.000 đồng/lít; Dầu nhờn: 2.000 đồng/lít; Mỡ nhờn: 2.000 đồng/kg; Dung dịch Hydro-chloro-fluoro-carbon (HCFC), bao gồm cả dung dịch HCFC có trong hỗn hợp chứa dung dịch HCFC: 5.000 đồng/kg; Túi ni lông thuộc diện chịu thuế: 50.000 đồng/kg.

Giải đáp chính sách thu lệ phí trước bạ

Theo **Công văn số 4035/TCT-CS** ngày 17/10/2018 của TCT, trường hợp Công ty A ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho Công ty B, trong đó có xác nhận bởi bên làm chứng là Công ty C (là đơn vị được Nhà nước cho thuê đất để làm hạ tầng Khu công nghiệp, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); nguồn gốc đất trên là Nhà nước cho Công ty C thuê để thực hiện dự án Khu công nghiệp và đã nộp tiền

thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. Như vậy, Công ty C là đơn vị có quyền sử dụng đất hợp pháp và có đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 166 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 05/3/2016, Công ty C ký Hợp đồng thuê đất và sử dụng tiện ích cho Công ty B. Theo đó, trường hợp Công ty B đăng ký quyền sử dụng thửa đất nhận chuyển nhượng từ Công ty A nêu trên với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Công ty B ký Hợp đồng thuê đất với Công ty C thì Công ty B không phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất thuê theo quy định tại Nghị định số 140/2016/NĐ-CP.

Đối với tài sản trên đất mà Công ty B nhận chuyển nhượng, khi Công ty đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trên đất thì phải nộp lệ phí trước bạ theo quy định.



Thuế đối với phế phẩm của loại hình nhập nguyên liệu, vật tư để sản xuất sản phẩm xuất khẩu

Theo Công văn số 6400/TXNK-CST ngày 22/10/2018 của TCHQ, trường hợp sản phẩm hư hỏng ngay trong quá trình sản xuất, tạo thành phế phẩm, không còn giá trị sử dụng như chính phẩm thì không phải nộp thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư đã được sử dụng để sản xuất ra phế phẩm đó nhưng phế liệu, phế phẩm khi bán, tiêu thụ nội địa phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế bảo vệ môi trường (nếu có) và gửi đến cơ quan hải quan thông qua Hệ thống theo chỉ tiêu thông tin quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC. Trường hợp thực hiện trên hồ sơ giấy, người khai hải quan khai theo mẫu số 06/BKKT/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

Bù trừ nợ thuế, nợ phạt

Theo Công văn số 4132/TCT-KK ngày 24/10/2018 của TCT, trường hợp người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế trong thời hạn mười năm, kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ, kể cả việc bù trừ giữa các loại thuế với nhau, hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo; hoặc hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

Đối với việc hoàn trả tiền thuế, tiền phạt được hoàn từ tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan, trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế, cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra, đối chiếu trên Hệ thống và xử lý như sau: (i) Trường hợp người nộp thuế yêu cầu bù trừ, cơ quan hải quan lập ủy nhiệm chi gửi Kho bạc Nhà nước để nộp ngân sách nhà nước thay cho người nộp thuế; (ii) Trường hợp người nộp thuế không yêu cầu bù trừ nhưng cơ quan hải quan phát hiện người nộp thuế còn nghĩa vụ phải nộp các khoản tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, các khoản phải nộp khác, bao gồm cả tiền phí, lệ phí còn nợ: cơ quan hải quan thực hiện thông báo cho người nộp thuế theo quy định.



Một số nội dung hướng dẫn thủ tục hải quan khi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC

Theo Công văn số 6121/TCHQ-GSQL ngày 18/10/2018 của TCHQ, (i) về thủ tục thông báo hợp đồng gia công lại: doanh nghiệp chỉ thông báo 01 (một) lần cho hợp đồng gia công lại trước khi đưa nguyên liệu, vật tư đi gia công lại tại doanh nghiệp khác, không phải từng lần trước khi đưa nguyên liệu, vật tư đi gia công lại. Nội dung thông báo bao gồm các thông tin cơ bản của hợp đồng gia công gồm: thông tin bên giao, bên nhận gia công; số hợp đồng/phụ lục hợp đồng; nguyên liệu, vật tư đưa đi gia công, sản phẩm nhận về; công đoạn thuê gia công; phí gia công; thời gian dự kiến đưa đi; thời gian dự kiến nhận sản phẩm về; (ii) Về việc báo cáo quyết toán nhập - xuất - tồn kho nguyên liệu, vật tư gia công hoặc sản xuất xuất khẩu: Đối với hàng hóa nhập lại kho từ dây chuyền sản xuất hoặc từ hoạt động gia công lại được hiểu là lượng hàng này có nguồn gốc từ lượng hàng đã xuất kho vào sản xuất hoặc mang đi gia công lại, qua quá trình sử dụng không hết sẽ được nhập lại kho nguyên liệu. Khi nhập kho có phiếu nhập kho và phù hợp với lượng đã xuất kho và thực tế hàng tồn kho. Việc ghi nhận như vậy là phù hợp với hoạt động phát sinh liên quan đến quản lý kho tại doanh nghiệp, đúng với thực trạng của doanh nghiệp. Đối với hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan, đang đi trên đường chưa được nhập kho tại cuối kỳ báo cáo: nội dung “Hàng hóa nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan, đang đi trên đường nhưng chưa nhập kho gồm các tờ khai số ...” được ghi nhận tại chỉ tiêu “Ghi chú khác; (iii) Về thời điểm cung cấp thông tin định mức thực tế cho cơ quan hải quan: khi kết thúc năm tài chính doanh nghiệp phải cung cấp thông tin về định mức thực tế của số lượng sản phẩm đã hoàn thành sản xuất tính đến ngày cuối cùng của năm tài chính, quy định này không phụ thuộc vào việc kết thúc đơn hàng; (iv) Về chênh lệch khối lượng giữa cân nặng khai trên tờ khai hải quan so với cân

nặng trên phiếu cân của Cảng hàng không khi xuất khẩu hàng hóa: Trường hợp có chênh lệch về trọng lượng, doanh nghiệp kinh doanh kho hàng cập nhật thông tin trọng lượng thực tế vào hệ thống và gửi đến cho cơ quan hải quan, hàng hóa được xếp lên phương tiện vận tải để xuất khẩu theo quy định, trừ trường hợp lô hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì cơ quan hải quan dừng hàng qua khu vực giám sát theo quy định. Người khai hải quan không phải khai bổ sung với cơ quan hải quan đối với trường hợp chênh lệch trọng lượng nhưng không ảnh hưởng đến số lượng hàng hóa xuất khẩu, chính sách thuế và chính sách mặt hàng.



VẤN ĐỀ KHÁC

Bãi bỏ thủ tục cấp Giấy chứng nhận kinh doanh vận tải biển

Theo **Nghị định số 147/2018/NĐ-CP** ngày 24/10/2018 của CP sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Theo đó, chính thức bãi bỏ thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải biển.

Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải biển chỉ cần đáp ứng điều kiện chung là được thành lập theo đúng quy định pháp luật.

Điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển nội địa cũng đã được đơn giản hóa so với quy định hiện hành, cụ thể: (i) Là doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải biển được thành lập theo quy định của pháp luật; (ii) Có quyền sử dụng hợp pháp tối thiểu 01 tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Các doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kinh doanh vận tải biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ lai dắt tàu biển theo quy định kể từ ngày Nghị định 147/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Toàn văn điểm mới Nghị định 148 “hướng dẫn Bộ luật lao động 2012”

Giới thiệu toàn văn điểm mới của Nghị định 148/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 05/2015/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật lao động 2012.

1. Người giao kết HĐLĐ đối với hộ gia đình, tổ chức không có tư cách pháp nhân
Theo quy định mới, người được ủy quyền làm người đại diện theo quy định pháp luật sẽ là

người giao kết HĐLĐ bên phía người sử dụng lao động (NSDLĐ) thay vì mặc định là Chủ hộ/người đứng đầu tổ chức ký.

2. Nội dung HĐLĐ

(i) Với phần chế độ nâng bậc, nâng lương: Bổ sung trường hợp hai bên giao kết HĐLĐ có thể thỏa thuận thực hiện theo quy chế của NSDLĐ, thỏa ước lao động tập thể; (ii) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi : Bổ sung trường hợp hai bên có thể thỏa thuận thực hiện theo nội quy lao động, quy chế của NSDLĐ, thỏa ước lao động tập thể và theo quy định của pháp luật. (Không nhất thiết phải cụ thể ngày giờ làm việc trong HĐLĐ).

3. Quy định về HĐLĐ với NLĐ cao tuổi

Khi NSDLĐ không có nhu cầu hoặc NLĐ cao tuổi không có đủ sức khỏe thì hai bên thỏa thuận (thay cho cụm từ “thực hiện”) chấm dứt HĐLĐ.

4. Nghĩa vụ của NSDLĐ trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế

Quy định mới về việc NSDLĐ thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh về những thay đổi nêu trên cần thực hiện bằng văn bản (có hướng dẫn nội dung chi tiết).

5. Quy định về thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, mất việc

(i) Thời gian thử việc, học nghề, tập nghề không được tính trong tổng thời gian NLĐ đã làm việc thực tế cho NSDLĐ khi tính trợ cấp; (ii) Thời gian nghỉ việc để thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định mà được NSDLĐ trả lương được tính là thời gian đã làm việc thực tế cho NSDLĐ; (iii) Thời gian được tính là thời gian đã đóng BHTN được tính là thời gian NLĐ đã tham gia BHTN khi tính trợ cấp (hiện hành không có quy định phần này); (vi) Bổ sung trường hợp NSDLĐ được kéo dài thời gian giải quyết quyền lợi của NLĐ khi chấm dứt HĐLĐ lên tới đa 30 ngày đó là: Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách doanh nghiệp, hợp tác xã, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo Điều 45 của BLLĐ.

6. Tiền lương làm căn cứ để trả cho NLĐ trong ngày nghỉ

Tiền lương làm căn cứ để trả cho NLĐ trong ngày nghỉ hàng năm, lễ, tết, ghi việc riêng có hưởng lương là tiền lương theo HĐLĐ (thay vì là tiền lương ghi trong HĐLĐ của tháng trước liền kề) chia cho số ngày làm việc bình thường trong tháng theo quy định của NSDLĐ, nhân với số ngày NLĐ nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương.

7. Bổ sung quy định về Tiền lương làm căn cứ bồi thường khi đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật

8. Đăng ký nội quy lao động

Không bắt buộc cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh thông báo bằng văn bản (chỉ cần thông báo) đến NSDLĐ khi nội quy trái quy định pháp luật.

9. Trình tự xử lý kỷ luật lao động

(i) NSDLĐ chỉ phải đảm bảo thông báo mời họp được gửi đến tay các thành phần tham dự trước khi diễn ra cuộc họp xử lý kỷ luật (không yêu cầu phải gửi trước ít nhất 05 ngày làm việc như quy định hiện nay). (ii) Nếu bất kỳ thành phần tham dự nào vắng mặt mà không có lý do chính đáng, NSDLĐ có quyền tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật; thay vì phải chờ đến khi đã tiến hành thông báo ít nhất 03 lần như quy định hiện nay.

Một trong những nội dung quan trọng của Nghị định 148/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/12/2018 là đã quy định trình tự xử lý kỷ luật lao động theo hướng thuận tiện hơn cho người sử dụng lao động (NSDLĐ).

Việc xử lý kỷ luật lao động vẫn phải được tiến hành thông qua cuộc họp xử lý kỷ luật lao động (sau đây gọi tắt là Cuộc họp); Tuy nhiên, trình tự tổ chức theo quy định mới sẽ nhanh chóng hơn nhiều: (i) NSDLĐ chỉ phải đảm bảo thông báo mời họp được gửi đến tay các thành phần tham dự trước khi diễn ra Cuộc họp, chứ không yêu cầu phải gửi trước ít nhất 05 ngày làm việc như quy định hiện nay; Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo, các thành phần tham dự có nghĩa vụ trả lời xác nhận có hay không thể tham dự Cuộc họp; Nếu bất kỳ thành phần tham dự nào vắng mặt mà không có lý do chính đáng,

NSDLĐ có quyền tiến hành Cuộc họp; thay vì phải chờ đến khi đã tiến hành thông báo ít nhất 03 lần như quy định hiện nay. Trong trường hợp bắt quả tang người lao động có hành vi vi phạm, NSDLĐ phải ngay lập tức lập biên bản vi phạm, rồi mới tiến hành trình tự tổ chức Cuộc họp. Như vậy, theo trình tự mà Nghị định 148/2018/NĐ-CP quy định, việc xử lý kỷ luật lao động hoàn toàn có thể được tiến hành trong vòng 05 ngày làm việc.

Ngoài ra, cũng theo Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động về Thời gian thử việc không được tính hưởng trợ cấp thôi việc Theo đó, thời gian NLĐ đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động (NSDLĐ) khi tính trợ cấp thôi việc, mất việc làm bao gồm: Thời gian NLĐ đã làm việc thực tế cho NSDLĐ theo hợp đồng lao động; (Quy định này không còn tính thời gian thử việc, học nghề, tập nghề của NLĐ là thời gian làm việc để chi trả trợ cấp); Thời gian được NSDLĐ cử đi học; Thời gian nghỉ hưởng chế độ ốm đau, thai sản theo quy định; Thời gian nghỉ việc để điều trị, phục hồi chức năng lao động khi bị TNLĐ-BNN mà được NSDLĐ trả lương theo quy định; Thời gian nghỉ hàng tuần, nghỉ việc hưởng nguyên lương theo Điều 110, 111, 115 và Khoản 1 Điều 116 Bộ luật lao động; Thời gian nghỉ việc để hoạt động công đoàn; Thời gian nghỉ việc để thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định mà được NSDLĐ trả lương; Thời gian phải ngừng việc, nghỉ việc không do lỗi của NLĐ; Thời gian bị tạm đình chỉ công việc theo Điều 129 Bộ luật lao động.

Nghị định 148/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/12/2018.



Chậm nhất đến ngày 01/01/2020: Sẽ phát hành thẻ BHYT điện tử

Theo **Nghị định số 146/2018/NĐ-CP** ngày 17/10/2018 của CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế. Theo đó, chậm nhất đến ngày 01/01/2020 cơ quan bảo hiểm xã hội phải có trách nhiệm thực hiện phát hành thẻ bảo hiểm y tế điện tử cho người tham gia bảo hiểm y tế.

Ngoài ra, Nghị định cũng làm rõ những quy định sau: (i) Đối với mức đóng của nhóm tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình thì được giảm trừ mức đóng khi các thành viên tham gia bảo hiểm y tế cùng tham gia trong năm tài chính. (ii) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì được mức hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

Nghị định 146/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/12/2018.



Điều kiện hưởng BHXH 01 lần đối với người lao động nước ngoài

Theo **Nghị định số 143/2018/NĐ-CP** ngày 15/10/2018 của CP quy định chi tiết Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc cho NLD là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Theo đó, NLD là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam, tham gia đóng BHXH bắt buộc sẽ được hưởng BHXH một lần khi có yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Đủ tuổi hưởng lương hưu theo quy định tại các Khoản 1 Điều 9 Nghị định 143 (như NLD Việt Nam) mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH; (ii) Người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế; (iii) NLD đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định 143 nhưng không tiếp tục cư trú tại Việt Nam; (iv) NLD khi chấm dứt hợp đồng lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

Ngoài ra, Nghị định này cũng quy định chi tiết Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc cho NLD là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Theo đó, đã hướng dẫn chi tiết các vấn đề cụ thể sau: (i) Về đối tượng, công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam tham gia BHXH bắt buộc khi: Có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do Việt Nam cấp và có HĐLĐ không xác định thời

hạn, có thời hạn từ đủ 01 năm trở lên với NSDLĐ tại Việt Nam. (ii) Về các chế độ BHXH bắt buộc mà NLĐ phải tham gia gồm: chế độ ốm đau; thai sản; bảo hiểm tai nạn lao động (TNLĐ), bệnh nghề nghiệp (BNN); hưu trí và tử tuất. (iii) Về mức đóng: Đối với NLĐ, từ ngày 01/01/2022, hàng tháng đóng 8% mức tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất; Đối với NSDLĐ, hàng tháng đóng trên quỹ tiền lương đóng BHXH của NLĐ như sau: + 3% vào quỹ ốm đau và thai sản; + 0,5% vào quỹ bảo hiểm TNLĐ - BNN; + 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất từ ngày 01/01/2022.

Nghị định 143/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/12/2018; Chế độ nêu trên được áp dụng từ ngày 01/01/2022.



Hóa đơn điện tử

Theo **Công văn số 3979/TCT-CS** ngày 16/10/2018 của TCT, trường hợp người bán lựa chọn sử dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán có trách nhiệm thông báo cho người mua về định dạng hóa đơn điện tử, cách thức truyền nhận hóa đơn điện tử giữa người bán và người mua (nêu rõ cách thức truyền nhận hóa đơn điện tử là truyền trực tiếp từ hệ thống của người bán sang hệ thống của người mua; hoặc người bán thông qua hệ thống trung gian của tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử để lập hóa đơn và truyền cho người mua).

Các hình thức gửi hóa đơn điện tử: (i) Gửi trực tiếp: Người bán hàng hóa, dịch vụ (tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử) thực hiện lập hóa đơn điện tử tại hệ thống phần mềm lập hóa đơn điện tử của người bán, ký điện tử trên hóa đơn và truyền trực tiếp đến hệ thống của người mua theo cách thức truyền nhận hóa đơn điện tử đã thỏa thuận giữa hai bên. Trường hợp người mua hàng hóa, dịch vụ là đơn vị kế toán thì người mua ký điện tử trên hóa đơn điện tử nhận được và truyền hóa đơn điện tử có đủ chữ ký điện tử cả hai bên cho người bán theo cách thức truyền nhận hóa đơn điện tử đã thỏa thuận giữa hai bên. (ii) Gửi thông qua tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Người bán hàng hóa, dịch vụ (tổ chức khởi tạo hóa đơn) truy cập vào chương trình hệ thống lập hóa đơn điện tử của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử để khởi tạo, lập hóa đơn điện tử bằng chương trình lập hóa đơn điện tử của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử hoặc người bán hàng hóa, dịch vụ đưa dữ liệu hóa đơn điện tử đã được tạo từ hệ thống nội bộ của người bán vào hệ thống của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử để gửi cho người mua hóa đơn điện tử đã có chữ ký điện tử của người bán thông qua hệ thống của tổ chức

trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử. Trường hợp người mua là đơn vị kế toán, khi nhận được hóa đơn điện tử có chữ ký điện tử của người bán, người mua thực hiện ký điện tử trên hóa đơn điện tử nhận được và gửi cho người bán hóa đơn điện tử có đủ chữ ký điện tử của người mua và người bán thông qua hệ thống của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử.

Trường hợp người bán lựa chọn sử dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán có trách nhiệm thông báo cho người mua về định dạng hóa đơn điện tử, cách thức truyền nhận hóa đơn điện tử theo thỏa thuận giữa người bán và người mua.

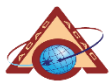


Điều chỉnh kê khai thuế và quyết định xử lý vi phạm thủ tục hành chính

Theo Công văn số 4133/TCT-KK ngày 24/10/2018 của TCT, trường hợp kèm theo hợp đồng có thể có phụ lục để quy định chi tiết một số điều khoản của hợp đồng. Phụ lục hợp đồng có hiệu lực như hợp đồng. Nội dung của phụ lục hợp đồng không được trái với nội dung của hợp đồng. Trong trường hợp phụ lục hợp đồng có điều khoản trái với nội dung của điều khoản trong hợp đồng thì điều khoản này không có hiệu lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trong trường hợp các bên chấp nhận phụ lục hợp đồng có điều khoản trái với điều khoản trong hợp đồng thì coi như điều khoản đó trong hợp đồng đã được sửa đổi. Do đó, trường hợp Công ty A và Tổng Công ty (Công ty mẹ sở hữu 100% vốn của Công ty A) có quyền điều chỉnh Hợp đồng đã ký giữa hai Công ty bằng Phụ lục hợp đồng, đồng thời Công ty A có quyền căn cứ vào Phụ lục hợp đồng để lập Hóa đơn điều chỉnh giảm doanh thu và thuế GTGT của Hóa đơn đã lập theo Hợp đồng đã ký trước đó.

Về kê khai hóa đơn điều chỉnh giảm hoá đơn đã lập trước đó: Đối với Tổng Công ty: Trường hợp Cơ quan quản lý thuế chưa thanh tra kiểm tra về thuế GTGT và thuế TNDN kỳ tính thuế năm 2016 tại trụ sở Tổng Công ty thì Tổng Công ty được khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT, TNDN kỳ tính thuế có liên quan thuộc năm 2016 theo quy định.

Đối với Công ty A: Việc Cơ quan quản lý thuế không chấp nhận hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế GTGT quý 3/2016 và quý 4/2016 cũng như kỳ tính thuế TNDN năm 2016 là phù hợp với quy định. Tuy nhiên Công ty đã có kiến nghị về việc tạm dừng Hợp đồng đã ký với Tổng Công ty tại Biên bản kiểm tra thuế ngày 22/01/2018 nhưng Cơ quan quản lý thuế không giải quyết dứt điểm trước khi ra Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về thuế sau kiểm tra thuế. Do vậy Công ty được xác định lại nghĩa vụ thuế GTGT, TNDN năm 2016 đã được Đoàn kiểm tra nêu tại Biên bản kiểm tra thuế đối với hợp đồng có liên quan.



VĂN BẢN KHÁC



- Công văn số 6162/TCHQ-TXNK ngày 22/10/2018 của TCT về việc miễn thuế hàng hóa nhập khẩu.
- Công văn số 4007/TCT-CS ngày 17/10/2018 của TCT về việc thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với giao dịch mua bán hàng hóa mà điểm giao hàng ở ngoài Việt Nam.
- Công văn số 6267/TCHQ-TXNK ngày 24/10/2018 của TCHQ về việc phân loại mặt hàng đông lạnh.
- Công văn số 6216/TCHQ-TXNK ngày 24/10/2018 của TCHQ về việc xử lý thuế đối với mặt hàng theo khai báo tâm LCD dùng cho ti vi.
- Công văn số 6161/TCHQ-TXNK ngày /10/2018 về việc phân loại hàng hóa.

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198
Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức
Thọ, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3556 8636
Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>